

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT), thí sinh đọc kỹ các mục HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những nội dung chưa rõ thí sinh hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (GDĐT)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)/TRUNG TÂM GDNN-GDTX

Số phiếu

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu):..... 2. Lớp 9:.....

3. Giới tính (Nam hoặc Nữ): 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ): 5. Hưởng chính sách dân tộc:

6. Ngày tháng năm sinh:/...../..... 7. Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố):

8. Mã học sinh (Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT do điểm tiếp nhận phiếu ĐKDT cấp): 9. Số định danh cá nhân (Số Căn cước/Căn cước công dân):

10. Nơi thường trú:

11. Nơi ở hiện tại:

12. KVTS (Theo nơi thường trú): 13. Điểm ưu tiên (Mức cao nhất): 14. Điểm khuyến khích (Mức cao nhất): 15. Có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên:

16. Kết quả học tập (học lực) và rèn luyện (hạnh kiểm) cấp THCS:

Lớp	6	7	8	9
Kết quả học tập (học lực)				
Kết quả rèn luyện (hạnh kiểm)				

17. Điện thoại liên hệ: 18. Đối tượng (Ghi tắt):

II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT) KHÔNG CHUYÊN

19. Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT (Anh, Pháp, Đức, Nhật): 20. Đăng ký Ngoại ngữ thi (Môn thi chiều 07/6/2025, gồm: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn):

(Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên cũng phải ghi vào ô này)

21. Đăng ký KVTS: (Có thể khác KVTS theo nơi thường trú)22. Số lượng nguyện vọng: a) Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT: b) Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT: c) Nguyện vọng 3 (Ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

23. Ngoại ngữ thi thay thế chuyên ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn): 24. Điểm sơ tuyển:

25. Nguyện vọng chuyên (Thí sinh điền vào bảng dưới đây):

	Thi vào lớp chuyên	Tên trường nguyện vọng 1	Tên trường nguyện vọng 2
Buổi sáng 09/6/2025			
Buổi chiều 09/6/2025			
Chuyên tiếng Trung			
Chuyên tiếng Nga			

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP

26. Điểm trung bình Pháp ngữ: 27. Nguyện vọng vào lớp song ngữ tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức (Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống): 28. Nguyện vọng vào lớp tăng cường tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức (Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống): THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)CHA/ME/NGƯỜI GIÁM HỘ
(Ký và ghi rõ họ tên)THÍ SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026

Mục Phòng GD&ĐT, Trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX: Ghi rõ tên phòng GD&ĐT quận/huyện/thị xã, trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX nơi thi sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thì ghi “**Tự do**” tại mục trường THCS/trung tâm GDNN-GDTX.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn (Ví dụ: 001, 002,...), **TS không ghi mục này.**

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mục 1, 2, 3, 4: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu ĐKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**

Mục 5: Điền dấu “X” tại ô này nếu TS là người dân tộc thiểu số hoặc có bố hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

Mục 6: Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.

Ví dụ: 02/12/2010

Mục 7: Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam).

Ví dụ: Ôt-xtrây-li-a, Liên bang Nga...

Mục 8: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GD&ĐT do điểm tiếp nhận Phiếu ĐKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS (ghi mỗi chữ số vào một ô)

Mục 9: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh cá nhân (Số Căn cước/Căn cước công dân, ghi mỗi chữ số vào một ô)

Mục 10: Ghi rõ tên tổ/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố nơi thường trú của TS (hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của TS).

Ví dụ: Tổ 23, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Mục 11: Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại của TS.

Mục 12: Điền khu vực tuyển sinh (KVTS) theo quy định (Xem thêm Bảng mã các trường THPT công lập quy định tại Phụ lục IX kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT Hà Nội để nắm rõ KVTS).

Mục 13: Ghi điểm ưu tiên, chỉ tính mức ưu tiên cao nhất (Xem thêm quy định chế độ ưu tiên tại Phụ lục II, mục V.2 kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GD&ĐT Hà Nội năm học 2025-2026).

Mục 14: Ghi điểm khuyến khích, chỉ tính mức khuyến khích cao nhất (Xem thêm quy định chế độ khuyến khích tại Phụ lục II, mục V.3 kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GD&ĐT Hà Nội năm học 2025-2026).

Mục 15: Điền dấu “X” tại ô này nếu TS vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức và có chứng chỉ tiếng Đức đạt từ A2 trở lên.

Mục 16, 17: Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu ĐKDT.

Mục 18. Đối tượng: Ghi tất các đối tượng được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích và các quy định khác theo hướng dẫn dưới đây:

Con liệt sĩ	: L	Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ VN anh hùng	: A
Con thương binh, bệnh binh mất sức $\geq 81\%$: N	Hướng chính sách dân tộc	: D
Con thương binh, bệnh binh mất sức $< 81\%$: B	Học sinh ở vùng KT-XH khó khăn	: VKK
Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	: A2	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	: C
Đạt giải quốc tế về văn nghệ, thể thao: Nhất (QT1), Nhì (QT2), Ba (QT3), Khuyến khích (QT4)		Đạt giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật: Nhất (QH1), Nhì (QH2), Ba (QH3), Khuyến khích (QH4)	
Đạt giải quốc gia về văn nghệ, thể thao: Nhất (GT1), Nhì (GT2), Ba (GT3), Khuyến khích (GT4)		Đạt giải quốc gia văn hóa, khoa học kỹ thuật: Nhất (GH1), Nhì (GH2), Ba (GH3), Khuyến khích (GH4)	
Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (KT1), Nhì (KT2), Ba (KT3)		Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (KH1), Nhì (KH2), Ba (KH3)	
Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (VT1), Nhì (VT2), Ba (VT3), Khuyến khích (VT4)		Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (VH1), Nhì (VH2), Ba (VH3), Khuyến khích (VH4)	

Chú ý: Nếu TS có nhiều diện được quy định ghi tất ở trên thì giữa mỗi loại cách nhau bởi dấu “,”. *Ví dụ: VH2, D, VKK, A2* (HS có giải Nhì Thành phố môn văn hóa, được hưởng chính sách dân tộc, học sinh ở vùng KT-XH khó khăn, đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm và có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên).

PHẦN II: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

Mục 19: Ghi rõ tên Ngoại ngữ đăng ký học tại trường THPT là một trong các thứ tiếng: tiếng Đức (trường hợp TS đăng ký học tiếng Đức là ngoại ngữ 2 hệ 7 năm Trường THPT Việt Đức); tiếng Nhật (trường hợp TS đăng ký học tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 tại một trong các Trường THPT: Kim Liên, Việt Đức). Các trường hợp khác, ghi là tiếng Anh.

Mục 20: TS có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: **tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn** (tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS). Riêng trường hợp đăng ký ngoại ngữ học THPT là tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm thì ngoại ngữ thi bắt buộc phải là tiếng Đức. TS được hưởng chế độ tuyển thẳng mà không có nguyện vọng thi chuyên không phải ghi mục này.

Mục 21: Ghi **khu vực tuyển sinh** mà TS đăng ký dự tuyển (nếu KVTS đăng ký khác KVTS theo nơi thường trú thì TS phải có Đơn xin đổi KVTS - Mẫu M02).

Mục 22: Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng, cụ thể:

- Nếu TS chỉ có **01** NV: NV có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ trên toàn Thành phố.

- Nếu TS chọn **02** NV: NV1 phải nằm trong KVTS theo quy định tại mục 21, NV2 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.

- Nếu TS chọn **03** NV: NV1 và NV2 phải trong cùng KVTS theo quy định tại mục 21. NV3 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.

- Nếu TS đăng ký dự tuyển chỉ để lấy điểm xét tuyển vào các trường công lập tự chủ hoặc tự thực tuyển sinh theo phương án sử dụng kết quả thi thi ghi như sau:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã số trường THPT để lấy địa điểm dự thi.

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi “NCL” (chữ in hoa).

- Nếu TS đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập muốn theo học, cách ghi như sau:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên và mã số một trường THPT công lập đăng ký tuyển thẳng. Trường đăng ký tuyển thẳng phải thuộc KVTS theo nơi thường trú (Mục 12).

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi “Tuyển thẳng (x)”. Trong đó “x” là diện tuyển thẳng, có thể là: a-TS Trường PT dân tộc nội trú; b-TS dân tộc rất ít người; c-TS khuyết tật; d-TS đạt giải quốc gia; đ-TS đạt giải quốc tế. (Ví dụ: ghi “Tuyển thẳng (c)” có nghĩa: TS khuyết tật đăng ký tuyển thẳng).

+ Dòng Nguyện vọng 3: Ghi tên giải/huy chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2024).

PHẦN III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

Mục 23: Ngoại ngữ thi thay thế môn chuyên ngữ: TS ghi tên môn ngoại ngữ để thi thay thế môn chuyên ngữ (Ví dụ: Dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ đăng ký thi bằng tiếng Anh/Nhật/Đức/Hàn; dự tuyển chuyên tiếng Trung/tiếng Nga thi bằng tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn), các trường hợp còn lại để trống.

Mục 24: Ghi tổng điểm sơ tuyển.

Mục 25: Ghi nguyện vọng chuyên theo bảng hướng dẫn. Lưu ý:

* **Lớp chuyên có tổ chức thi:**

Thi vào lớp chuyên: Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi vào buổi thi (sáng, chiều) tương ứng.

- Buổi sáng (09/6/2025) thi vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ Văn, Tin học, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.

- Buổi chiều (09/6/2025) thi vào các lớp chuyên: Vật lý, Hóa học, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh.

* **Lớp chuyên tiếng Trung, tiếng Nga:** Nếu đăng ký 2 lớp chuyên này, TS phải tích dấu “X” tại dòng tương ứng của cột “Thi vào lớp chuyên” trong Bảng.

* **Trường hợp đặc biệt:**

- TS đăng ký dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:

+ Đăng ký lớp chuyên “tiếng Pháp” tại dòng “Buổi sáng 09/6/2025”;

+ Nếu đăng ký môn thi thay thế là tiếng Anh sẽ không được đăng ký các lớp chuyên khác ở dòng “Buổi chiều 09/6/2025” trừ chuyên tiếng Anh Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ. Nếu môn thay thế là tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn thì vẫn được đăng ký các chuyên khác (không phải là chuyên tiếng Anh) vào dòng “Buổi chiều 09/6/2025”.

- TS đăng ký dự tuyển cả chuyên tiếng Pháp (không đăng ký môn thi thay thế) và chuyên tiếng Anh: Ngoại ngữ thi chiều ngày 07/6/2025 phải là tiếng Pháp (trừ trường hợp TS đăng ký thi vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức).

PHẦN V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP

Mục 26: Ghi điểm trung bình Pháp ngữ của TS vào ô này (Điểm trung bình Pháp ngữ: là tổng điểm trung bình các năm học môn Toán bằng tiếng Pháp và môn tiếng Pháp cấp THCS-chi tiết xem tại Phụ lục III, mục III kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GD&ĐT Hà Nội năm học 2025-2026).

Mục 27: Điền dấu “X” vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp song ngữ tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.

Mục 28: Điền dấu “X” vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp tăng cường tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.